

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN PHƯỚC
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HS-ST
Ngày 15-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quốc Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Sơn Cước;

Bà Võ Thị Trà Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Tấn Nhựt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Phan Ngọc Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Mỹ L, sinh ngày 05/5/1992, tại: Xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị T (*đều đã chết*); đã có chồng, chưa có con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

- Bị hại: Bà Trần Thị T, sinh năm 1971. Trú tại: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Trần Văn H, sinh năm 1983. Trú tại: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 21/10/2018, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L cùng chồng là anh Nguyễn Minh S đi đến nhà bà Trần Thị T để ăn tiệc. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo L đi vào nhà bếp của bà T để lấy thức ăn thì nhìn thấy ở tầng trên cùng của kệ inox để chén bát trong nhà bếp có 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung J7 Plus của bà T. Lúc này, bị cáo L nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại này bán lấy tiền tiêu xài nên bị cáo đi đến dùng tay phải cầm lấy điện thoại di động bỏ vào trong túi quần bên phải rồi đi ra ngồi vào bàn tiếp tục ăn uống cùng với mọi người. Đến khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, bị cáo L nói anh Nguyễn Minh S đi về, nhưng anh S không về nên bị cáo điều khiển xe mô tô của anh S đi đến nhà ông Nguyễn Đình S (*thuộc thôn C, xã T, huyện T*) chơi. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, anh S nhờ ông Nguyễn Đình S chở về nhà cha mẹ của bị cáo L ở cùng thôn, nhưng khi đi đến nhà ông S thì gặp bị cáo L nên anh S lấy xe chở bị cáo L về nhà cha mẹ của bị cáo. Sau đó, anh S chở bị cáo L về nhà để nghỉ ngơi. Tại đây, bị cáo L cất giấu điện thoại di động trộm cắp được trong tủ chén tại nhà bếp rồi đi ngủ. Đến tối ngày 22/10/2018, bị cáo L lấy điện thoại di động trộm cắp được ra mở khóa màn hình nhiều lần thì mở được khóa màn hình. Sau đó, bị cáo L tiếp tục cất giấu điện thoại di động nêu trên vào trong tủ chén. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 23/10/2018, bị cáo L tháo ốp lưng bảo vệ điện thoại di động trộm cắp được ra bỏ trên kệ gỗ phía sau nhà rồi tháo 02 thẻ sim ra vứt tại khu vực vườn nhà và tiếp tục cất giấu điện thoại vào trong tủ chén. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo L đem điện thoại di động trộm cắp được đến cửa hàng điện tử của anh Trần Văn H để cầm cố được số tiền 3.000.000 đồng. Bị cáo L cầm lấy số tiền này bỏ vào túi áo khoác đang mặc rồi đi về nhà và treo áo khoác trên cây phơi quần áo tại nhà bếp rồi đi ngủ. Đến ngày 24/10/2018, Công an huyện Tiên Phước mời làm việc, bị cáo L đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên và giao nộp chiếc ốp lưng điện thoại, số tiền 3.000.000 đồng cho cơ quan Công an.

Theo Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiên Phước đã xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Plus có giá trị là 6.616.000 đồng; 01 sim điện thoại số 0334045812 và 01 sim điện thoại số 0776187869 có giá trị là 50.000 đồng; 01 ốp lưng bằng nhựa, nhãn hiệu AUTO FOCUS có giá trị là 20.000 đồng. Tổng cộng là 6.686.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 11/CT-VKSTP ngày 04 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm

2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*), xử phạt bị cáo L từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 3.000.000 đồng hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước đang tạm giữ. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo L bồi thường cho anh H số tiền 3.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Văn H có yêu cầu nhận lại số tiền 3.000.000 đồng mà bị cáo L đã nhận của anh H khi cầm cố chiếc điện thoại di động Samsung J7 Plus.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L khai nhận như sau: Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 21/10/2018, trong lúc đang dự tiệc, ăn uống tại nhà bà Trần Thị T, bị cáo đi vào nhà bếp của bà T để lấy thức ăn thì phát hiện trên kệ inox để chén, bát trong nhà bếp có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Plus. Bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại này đem bán lấy tiền tiêu xài nên đi đến cầm lấy điện thoại bỏ vào túi quần rồi quay ra bàn tiếp tục ngồi ăn uống. Sau đó, bị cáo đem điện thoại về cất giấu tại nhà của bị cáo; đồng thời, tháo ốp lưng điện thoại ra bỏ trên kệ gỗ ở phía sau nhà và tháo 02 thẻ sim ra vứt bỏ. Đến tối ngày 23/10/2018, bị cáo mang điện thoại di động trộm cắp được đến cửa hàng điện tử của anh Trần Văn H và cầm cố cho anh H được số tiền 3.000.000 đồng.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để khẳng định hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của

người khác có tổng giá trị là 6.686.000 đồng như đã nêu ở trên của bị cáo L đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước đã truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và trách nhiệm của bị cáo thì thấy: Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L có đầy đủ khả năng nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, để có tiền tiêu xài cho bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật, lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm và quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (*giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 6.686.000 đồng*); bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều h, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Bị cáo L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhân thân tốt.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và xét thấy bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*), không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng và bị cáo có khả năng tự cải tạo, nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục theo như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

[7] Đối với anh Trần Văn H, khi nhận cầm cố điện thoại di động từ bị cáo L, anh H không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Phước không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 3.000.000 đồng mà bị cáo L đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều

tra, hiện nay đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước là số tiền của anh Trần Văn H giao cho bị cáo L khi nhận cầm cố điện thoại di động. Hiện nay, anh H đã giao nộp chiếc điện thoại di động nói trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra để trao trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải căn cứ vào Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*) trả lại cho anh H số tiền này, chứ không có cơ sở tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo như đề nghị của Kiểm sát viên.

- Đối với 02 sim điện thoại di động số 0334045812 và 0776187869 của bà Trần Thị T, bị cáo L đã vứt bỏ và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Phước đã truy tìm nhưng không được nên không có cơ sở để xử lý.

Ngoài ra, trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Phước đã trao trả lại cho bà Trần Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Plus, 01 ốp lưng điện thoại di động và một số vật chứng khác là có căn cứ, đúng pháp luật.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Chiếc điện thoại di động bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại và bị hại không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Anh Trần Văn H có yêu cầu nhận lại số tiền 3.000.000 đồng đã giao cho bị cáo L khi nhận cầm cố điện thoại di động và Hội đồng xét xử đã tuyên trả số tiền này lại cho anh H nên bị cáo L không có trách nhiệm bồi thường cho anh H số tiền này.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị Mỹ L** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173, các Điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L **06 (Sáu)** tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **01 (Một)** năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/5/2019). Giao bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trả lại cho anh Trần Văn H số tiền 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng (*Số tiền này hiện nay đang tạm giữ tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước theo ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử lập ngày 15/5/2019*).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV. Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (*15/5/2019*). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Tiên Phước;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Phước;
- Cơ quan T.H.A HS Công an H. Tiên Phước;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Tiên Phước;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Tiên Phước;
- Bị cáo, bị hại; người liên quan;
- Lưu HS, án văn, T.H.A.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Quốc Bảo

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

